TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bống.

Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỳ Ngân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Cầm Thị Quỳnh Anh.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hoàng Trung Kiên, ông Hà Đức Duy.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N (tên gọi khác: không), sinh ngày 18 tháng 4 năm 1974 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản BT, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Hoàng Văn T và bà Lò Thị S; bị cáo có vợ là Cầm Thị D và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2018, con lớn nhất sinh năm 1994; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân:

- Tại bản án số 59/2014/HSST ngày 22/7/2014 bị Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Đã được xóa án tích.

- Ngày 10/12/2009 bị Uỷ ban nhân dân huyện Phù Yên quyết định cưỡng chế vào chữa trị, giáo dục, lao động tại Trung tâm giáo dục – Lao động huyện Phù Yên với thời gian 24 tháng theo quyết định số 2024/QĐ-UBND.

- Ngày 27/7/2012 bị Uỷ ban nhân dân huyện Phù Yên quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma tuý tại Trung tâm giáo dục – lao động tỉnh Sơn La với thời gian 12 tháng theo quyết định số 1556/QĐ-UBND.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 8 năm 2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 31/8/2024, Đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma tuý Công an huyện Phù Yên chủ trì phối hợp với Công an xã TP, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản BC, xã TP, huyện Phù Yên đã phát hiện Hoàng Văn N đang đi bộ có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma tuý nên yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác yêu cầu N có cất giấu vật cấm thì tự nguyện giao nộp. Hoàng Văn N đã tự nguyện giao nộp 01 gói nghi là ma túy (Heroine); mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn N và thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói có đặc điểm bên ngoài được gói bằng 03 lớp, lớp thứ nhất và lớp thứ hai được gói bằng nilon màu đen, lớp thứ ba là túi nilon

màu trắng có nắp miết màu đỏ, bên trong là chất cục bột màu trắng nghi là ma tuý (Heroine).

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn N khai nhận: Ngày 31/8/2024, bị cáo Hoàng Văn N đến Trung tâm y tế huyện Phù Yên để uống thuốc điều trị cai nghiện Methadone. Khi đi về, N gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là N (không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể ở đâu) đến nói chuyện làm quen. N hỏi bị cáo còn sử dụng ma tuý không, bị cáo trả lời lâu rồi không sử dụng nhưng nếu có thì bán cho 400.000 đồng. N đồng ý rồi hẹn N vào khoảng 13 giờ cùng ngày ra khu vực ruộng gần nhà văn hóa (thuộc bản BT, xã TP, huyện Phù Yên) để lấy ma túy. N đồng ý và đi về nhà. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N đi bộ từ nhà ra điểm hẹn, đến nơi N thấy N đang đứng cạnh đường, N đưa cho N số tiền 400.000 đồng, N cầm tiền rồi đưa cho N 01 gói ma túy, bên ngoài được gói bằng nilon màu đen rồi N điều khiển xe đi. N cầm gói ma túy trong tay phải đi bộ để tìm nơi sử dụng, đi được khoảng 50m thì bị Tổ công tác Công an huyện Phù Yên và Công an xã TP phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Ngày 31/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Hoàng Văn N là 0,671g *(Không phẩy sáu trăm bảy mươi mốt gam)*; trích 0,219g *(Không phẩy hai trăm mười chín gam)* làm mẫu gửi giám định, ký hiệu N1 và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 630/QĐ-ĐCSHS-KT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1772/KL-KTHS ngày 03/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"- Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,219 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là: 0,671 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Dicetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa

đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

...Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định./.”

Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 31/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 02 mảnh nilon màu đen; 01 túi nilon màu trắng có nắp miết màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng vật chứng lưu kho ký hiệu N2 = 0,452gam Heroine, tạm giữ của Hoàng Văn N.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 20 phút ngày 31/8/2024 tại bản BT, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 31/08/2024, bị cáo Hoàng Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,671g *(Không phẩy sáu trăm bảy mươi mốt gam)* ma tuý, loại Heroine; mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý

của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án (đã được xóa); đã từng bị cưỡng chế vào chữa trị, giáo dục, lao động và bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma tuý. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 02 mảnh nilon màu đen. Xét là những vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon màu trắng có nắp miết màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng vật chứng lưu kho ký hiệu N2 = 0,452gam Heroine. Xét là những vật không có giá trị sử dụng, vật cấm tàng trữ và lưu hành. Do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông tên là N, là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào xác định người đàn ông này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[6] Bị cáo chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 19 *(Mười chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 02 mảnh nilon màu đen; 01 túi nilon màu trắng có nắp miết màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng vật chứng lưu kho ký hiệu N2 = 0,452gam Heroine.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2024 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Toà án. Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/11/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CQĐT - CA huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức